

KHỐI 7. MÔN NGỮ VĂN
HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 17

TIẾT 62

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

**Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài*

**Nhiệm vụ 1: Ôn tập củng cố kiến thức.*

HS trình bày được

- Khái quát, tổng hợp về các nội dung : Tác giả, tác phẩm, nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã học.
- Khái quát kiến thức của từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, điệp ngữ, thành ngữ, chơi chữ.

**Nhiệm vụ 1: Luyện tập – vận dụng.*

- Vận dụng kiến thức đã học vào luyện tập thực hành đặt câu, viết đoạn văn.

B. NỘI DUNG GHI BÀI

**Chú ý: Học sinh viết bài đầy đủ vào trong vở*

I. Củng cố kiến thức

1. Phần Văn bản

*** Thơ chữ Hán.**

- Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Lý Bạch)
- Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê.

*** Thơ hiện đại.**

- Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)
- Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh)
- Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh)

2. Phần Tiếng Việt

- Từ đồng nghĩa
- Từ trái nghĩa
- Từ đồng âm
- Điệp ngữ
- Thành ngữ
- Chơi chữ.

II. LUYỆN TẬP (Phần Văn bản + Tiếng Việt)

(Các em làm bài tập vào trong vở, không cần ghi lại đề)

Bài tập 1: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

Nguyên tiêu nhớ Bác

Rằm xuân Trăng tựa gương soi
Hỏi Trăng vắng Bác Trăng đòi ai thơ ?
Trăng xưa chiều rực ngọn cờ
Nay ngời ánh bạc thỏa mơ Tiên Rồng
Một đời Bác mở vùng đông
Đẻ giang san ấm nắng hồng ban mai
Bốn mùa tươi lộc thơm đài
Mênh mông tình Bác thái lai đất trời
Nhìn Trăng con gọi: Bác ơi!
Người xa công đức muôn đời mãi ngân.

Nguồn: internet <https://www.iini.net/2018/02>

Câu 1. Bài thơ trên làm em nhớ đến văn bản (bài thơ) nào mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 học kỳ 1 và cho biết tên tác giả?

Câu 2. Em hãy nêu nội dung của bài thơ trên.

Câu 3. Em hãy tìm một phép điệp ngữ có trong bài thơ?

Bài tập 2: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

Tết Thơ

Tháng giêng hãy nhớ mười lăm
Việt Nam ta có trăng rằm tết thơ
Cụ già tóc trắng như tơ
Ngồi buồn tiếng sáo ngân ngơ mây nhìn
Bên đàn thiếu nữ rất xinh
Áo dài khăn chít nghe tình du dương
Ngâm nga trai trẻ phố phường
Con nít ba chớp dễ thương quá chừng
Trăng nghiêng chậm chậm trăng dừng
Đóa quỳnh nở sớm chúc mừng đầu năm
Tháng giêng hãy nhớ mười lăm

Việt Nam ta có trăng rằm tết thơ

(Nguồn: https://poem.tkaraoke.com/33302/tet_tho.html)

Câu 1. Bài thơ trên làm em nhớ đến văn bản (bài thơ) nào mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 học kỳ 1 và cho biết tên tác giả?

Câu 2. Em hãy nêu nội dung của bài thơ trên.

Câu 3. Em hãy tìm từ đồng nghĩa có trong bài thơ.

Bài tập 3. *Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới*

.... Lặn đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!

(Trích “Bếp lửa” – Bằng Việt - Sgk ngữ văn 9 tập 1)

Câu 1. Đoạn thơ trên làm em nhớ đến văn bản (bài thơ) nào mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 học kỳ 1 và cho biết tên tác giả?

Câu 2. Em hãy nêu nội dung của bài thơ trên.

Câu 3. Em hãy tìm một phép điệp ngữ có trong bài thơ.

Bài tập 4. *Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:*

... Hôm nay lặn lội đường xa
Con về thăm ngoại thiết tha nỗi niềm
Ngược dòng ký ức đi tìm
Tìm trong năm tháng bóng hình ngoại xưa.
Đời ngoại năm nắng mười mưa
Công ơn của ngoại con chưa đáp đền
Tình yêu thương ngoại vững bền
Cho con ký ức xây nền tương lai.

(Trích “Ngoại yêu” - Hương Hà)

Câu 1. Bài thơ trên làm em nhớ đến văn bản (bài thơ) nào mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 học kỳ 1 và cho biết tên tác giả?

Câu 2. Em hãy nêu nội dung của bài thơ trên.

Câu 3. Em hãy tìm từ trái nghĩa có trong bài thơ.

III. DẶN DÒ

Bài cũ: Ôn lại kiến thức đã học ở các phần Văn bản, Tiếng Việt.

Bài mới: Ôn lại kiến thức văn biểu cảm để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo “Ôn tập kiểm tra giữa kì”

TIẾT 63

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

**Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài*

**Nhiệm vụ 1: Ôn tập củng cố kiến thức.*

HS trình bày được

- Khái quát, tổng hợp về các nội dung : Tác giả, tác phẩm, nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã học.

-Khái quát kiến thức của từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, điệp ngữ, thành ngữ, chơi chữ.

**Nhiệm vụ 1:Luyện tập – vận dụng.*

-Vận dụng kiến thức đã học vào luyện tập thực hành đặt câu, viết đoạn văn.

B. NỘI DUNG GHI BÀI

**Chú ý: Học sinh viết bài đầy đủ vào trong vở*

I. Củng cố kiến thức. (Đã thực hiện ở tiết 62)

II. LUYỆN TẬP (Phần Văn bản + Tiếng Việt)

(Các em làm bài tập vào trong vở, không cần ghi lại đề)

Bài tập 5. *Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới*

Một canh...hai canh...lại ba canh
Trần trọc bắn khoăn giắc chẳng thành
Canh bốn, canh năm vừa chọt mắt
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

(“ Không ngủ được” – Hồ Chí Minh)

Câu 1. Bài thơ trên làm em nhớ đến văn bản (bài thơ) nào mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 học kỳ 1 và cho biết tên tác giả?

Câu 2. Em hãy nêu nội dung của bài thơ trên.

Câu 3. Em hãy tìm một phép điệp ngữ có trong bài thơ.

Bài tập 6. *Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới*

“Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,

Cuộc đời cách mạng thật là sang”.

(“ *Tức cảnh Pác Pó* ” – Hồ Chí Minh)

Câu 1. Bài thơ trên làm em nhớ đến văn bản (bài thơ) nào mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 học kỳ 1 và cho biết tên tác giả?

Câu 2. Em hãy nêu nội dung của bài thơ trên.

Câu 3. Em hãy tìm từ trái nghĩa có trong bài thơ.

Bài tập 7. Là học sinh, em cần phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên và môi trường ?
Hãy viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) để trả lời cho câu hỏi trên.

Gợi ý:

- Dọn dẹp vệ sinh nhà ở, lớp học.
- Bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi
- Tiết kiệm điện, nước.
- Trồng cây xanh
- Tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường.
- Phê phán những hành vi gây nguy hại cho môi trường.
- ...

Bài tập 8. Bên cạnh bố mẹ, ông bà cũng là người yêu thương con cháu vô điều kiện. Vậy em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn với ông bà ?. Hãy viết đoạn văn khoảng ngắn từ 5 đến 7 câu (khoảng 7 đến 10 dòng) để trả lời cho câu hỏi trên.

Gợi ý:

- Tình bà cháu là một tình cảm rất thiêng liêng, cao quý đáng được chúng ta gìn giữ, trân trọng.
- Ông bà luôn là người quan tâm, chia sẻ, dành những điều tốt đẹp nhất cho đứa cháu bé bỏng của mình
- Con cháu phải yêu thương, vâng lời lễ phép với ông bà.
- Có trách nhiệm chăm sóc ông bà khi ông bà già yếu.
- Học tập tốt, chăm chỉ.
- ...

Bài tập 9. Dân tộc ta có một truyền thống quý báu, đó là truyền thống yêu nước. Hãy viết đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu (khoảng 7 đến 10 dòng) trình bày những việc làm của bản thân để phát huy truyền thống yêu nước.

Gợi ý:

- Cố gắng học tập, rèn luyện , hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.
- Tự giác thực hiện chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước đề ra.
- Tôn trọng kỷ cương, nề nếp , nội qui của trường học, lớp học.
- Kêu gọi tuyên truyền mọi người về tinh thần yêu nước của nhân dân ta từ xưa đến nay.
- Giúp đỡ bạn bè, mọi người trong hoàn cảnh khó khăn, phù hợp với khả năng của mình.
- Tuyên truyền và thực hiện tốt thông điệp 5k.
- ...

III. DẶN DÒ

Bài cũ:

- Ôn lại kiến thức đã học ở các phần Văn bản, Tiếng Việt.
- Hoàn thành các đoạn văn trình bày ý kiến trong phần Luyện tập.

Bài mới: Ôn lại kiến thức văn biểu cảm để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo “Ôn tập kiểm tra giữa kì”

TIẾT 64

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

**Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài*

**Nhiệm vụ 1: Ôn tập củng cố kiến thức.*

HS trình bày được

-Khái quát kiến thức của Văn bản biểu cảm: Đặc điểm văn bản biểu cảm, Cách làm bài văn biểu cảm

-Dàn ý bài văn biểu cảm

**Nhiệm vụ 1: Luyện tập – vận dụng.*

-Vận dụng kiến thức đã học vào luyện tập thực hành viết đoạn văn, bài văn

B. NỘI DUNG GHI BÀI

**Chú ý: Học sinh viết bài đầy đủ vào trong vở*

I. Củng cố kiến thức

1. Phần Văn bản

2. Phần Tiếng Việt

3. Tập làm văn: Văn biểu cảm – Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

-Dàn bài văn phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

Mở bài: Giới thiệu tác phẩm và hoàn cảnh tiếp xúc với tác phẩm

Thân bài: (trình bày những cảm xúc, suy nghĩ do tác phẩm gợi lên)

Lần lượt: + Cảm nghĩ về nội dung

+ Cảm nghĩ về nghệ thuật

Kết bài: Ấn tượng chung về tác phẩm. Liên hệ bài bản thân (nếu có)...

II. LUYỆN TẬP

(Các em ghi đề, tham khảo gợi ý của mỗi đề. Sau đó viết đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh vào trong vở)

Bài tập 10: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ : “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương.

Gợi ý

a. Mở bài. Giới thiệu bài thơ Bánh trôi nước và tác giả Hồ Xuân Hương

Ví dụ: - Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ luôn phải chịu nhiều thiệt thòi, bất hạnh.

- Đường như, có sự đồng cảm Hồ Xuân Hương đã nhiều lần lên tiếng đề bênh vực cho quyền sống của người phụ nữ. Mà bài thơ "Bánh trôi nước" là một trong những tác phẩm như thế.

b. Thân bài.

***Nghĩa 1. nghĩa tả thực: Hình ảnh bánh trôi nước**

- Hình dáng bên ngoài: trắng, tròn

- Cách thức làm bánh:

+ Bảy nổi ba chìm

+ Tùy thuộc vào sự khéo léo của người làm bánh: rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

- Nhân bánh có màu đỏ: tấm lòng son

⇒ Tác giả miêu tả chiếc bánh trôi nước một cách cặn kẽ, chi tiết, cụ thể, từ hình dáng bên ngoài, nhân bánh đến cách thức làm bánh. Nghĩa tả thực của bài thơ là hình ảnh chiếc bánh trôi nước trắng, tròn và luộc chưa chín thì chìm, chín rồi thì nổi.

***Nghĩa 2: nghĩa ẩn dụ: Thân phận người phụ nữ**

+ “Thân em vừa trắng lại vừa tròn”

Vẻ đẹp hình thể: đẹp, trong trắng, dịu dàng, thủy mị:

+ “Bảy nổi ba chìm với nước non”

Số phận: long đong, chìm nổi, sống phụ thuộc, không có quyền quyết định cuộc đời mình:

+ “Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Người phụ nữ mang vẻ đẹp tâm hồn nhưng lại chịu nhiều gian truân và khổ cực.

+ Mà em vẫn giữ tấm lòng son”

Vẻ đẹp tâm hồn: sự trong trắng, thủy chung, son sắt:

⇒ Khẳng định phẩm chất trong sạch, cao quý của người phụ nữ, đồng thời, cảm thương sâu sắc cho số phận lận đận, chìm nổi, phụ thuộc của họ. lời thách thức đối với thế lực tàn bạo đang chà đạp lên quyền sống và nhân phẩm của người phụ nữ.

3. Kết bài. Ấn tượng chung về tác phẩm. Liên hệ bài bản thân (nếu có)...

Ví dụ: - Bài thơ là tiếng nói của người phụ nữ bộc bạch. Đồng thời là lời khẳng định đĩnh ninh giá trị tâm hồn của họ.

- Cảm ơn nhà thơ Hồ Xuân Hương đã để lại cho đời một tác phẩm hay, ...

III. DẶN DÒ

-Ôn lại kiến thức đã học ở các phần Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn để làm bài kiểm tra giữa kì.

TIẾT 65

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

**Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài*

**Nhiệm vụ 1: Ôn tập củng cố kiến thức.*

HS trình bày được

-Khái quát kiến thức của Văn bản biểu cảm: Đặc điểm văn bản biểu cảm, Cách làm bài văn biểu cảm

-Dàn ý bài văn biểu cảm

**Nhiệm vụ 1: Luyện tập – vận dụng.*

-Vận dụng kiến thức đã học vào luyện tập thực hành viết đoạn văn, bài văn

B. NỘI DUNG GHI BÀI

**Chú ý: Học sinh viết bài đầy đủ vào trong vở*

I. Củng cố kiến thức

1. Phần Văn bản

2. Phần Tiếng Việt

3. Tập làm văn: Văn biểu cảm – Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

-Dàn bài văn phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

Mở bài: Giới thiệu tác phẩm và hoàn cảnh tiếp xúc với tác phẩm

Thân bài: (trình bày những cảm xúc, suy nghĩ do tác phẩm gợi lên)

Lần lượt: + Cảm nghĩ về nội dung

+ Cảm nghĩ về nghệ thuật

Kết bài: Ấn tượng chung về tác phẩm. Liên hệ bài bản thân (nếu có)...

II. LUYỆN TẬP

(Các em ghi đề, tham khảo gợi ý của mỗi đề. Sau đó viết đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh vào trong vở)

Bài tập 11. Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “Rằm tháng giêng” của tác giả Hồ Chí Minh.

Gợi ý:

a. Mở bài. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Trích dẫn bài thơ.

b. Thân bài

*** Hình ảnh thiên nhiên**

Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

- Hình ảnh trăng: trăng đúng lúc tròn nhất
 - Từ láy (*lồng lộng*): nhấn mạnh cái rộng lớn, trong lành của ánh sáng đêm rằm.
 - Điệp ngữ (*xuân*): sông xuân, nước xuân và trời xuân nối tiếp, giao hòa, tạo nên một vũ trụ căng đầy sức sống, làm náo nức lòng người.
- => Không gian cao rộng, bát ngát, tràn đầy ánh trăng và sức sống mãnh liệt của mùa xuân trong đêm trăng rằm tháng Giêng đẹp.

*** Hình ảnh con người**

Giữa dòng bàn bạc việc quân

- Hoàn cảnh và vị trí ngắm trăng của Bác: chơi vơi giữa dòng sông để bàn việc quân cơ mật.
- > Cảm phục về tấm lòng luôn vì dân vì nước của Bác, ngạc nhiên về tấm lòng của Bác dành cho thiên nhiên: vào giờ khắc bận rộn bận việc nước, Bác vẫn dành thời gian cho thiên nhiên.
- Cảm phục trước tinh thần lạc quan, yêu đời của Bác.

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

- Từ láy (*bát ngát*): Càng về khuya, trăng càng lên cao, tròn và sáng hơn, khiến cảnh sông nước trong đêm thêm thơ mộng. Dòng sông trở thành dòng sông trăng và con thuyền cũng dường như chở đầy ắp ánh trăng (*trăng ngân đầy thuyền*).
 - Tương lai sự nghiệp cách mạng của dân tộc (Con thuyền giữa dòng sông kia giống như con thuyền cách mạng và con thuyền chở trăng, con thuyền chở ánh sáng cách mạng, sẽ mang những điều tốt đẹp đến cho dân tộc ta)
- => Lòng yêu nước, yêu thiên nhiên sâu sắc, phong thái ung dung, lạc quan của Bác.

c. Kết bài.

- Khẳng định lại giá trị của tác phẩm
- + Nội dung: vẻ đẹp đêm trăng rằm tháng giêng ở Tây Bắc và tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.
- + Nghệ thuật: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, hình ảnh thơ mang màu sắc cổ điển mà bình dị, gần gũi...

- Liên hệ bản thân.

III. DẶN DÒ

-Ôn lại kiến thức đã học ở các phần Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn để làm bài kiểm tra giữa kì.